

Những Ngày Tháng Dài Bệnh Viện Dân Y

Những năm tôi làm việc tại bệnh viện toàn khoa Đà-nẵng, chiến tranh đang ở thời kỳ khốc liệt nhất. Phản lực chiến đấu không lực Mỹ không ngừng cất cánh ở phi trường gần thành phố, để oanh tạc miền Bắc và vùng giới tuyến Bến Hải. Dân trong thành phố ù tai vì tiếng gầm rú không ngớt máy bay lên xuống. Ngoài phố các quán "ba" đầy lính Mỹ. Đó là thời kỳ thành phố làm ăn phát đạt, có nhiều dịch vụ cho đoàn quân viễn chinh Mỹ, đem lại công ăn việc làm cho dân quê bỏ đồng quê tàn phá vì chiến tranh. Riêng Đà-nẵng và lân cận có ba nhà thương quân đội Mỹ; Nhà thương Hải quân Mỹ ở Non Nước, nhà thương không quân ở phi trường, nhà thương bộ binh ở Hòa Khánh. Đúc có nhà thương "tàu Helgoland" đậu ở bến Bạch Đằng. Helgoland thường đến dân y, nhận dân sự bị thương về cấp cứu.



Bệnh viện toàn khoa (BVTK) mỗi tuần nhận độ 100 thường dân bị thương, do trực thăng Mỹ chở về từ các vùng hành quân. Nếu không có sự giúp đỡ của Mỹ, không có thể nào giải quyết nổi tình trạng ấy. Thứ nhất là sự tiếp tế thuốc men, bông băng, dụng cụ : Đầy đủ và có thể nói dư thừa. Thứ hai là tiếp tế máu : Ba nhà thương quân y Mỹ cho máu gần hết hạn, cứ 250cc mỗi bịch. Bởi thế bệnh viện toàn khoa không bao giờ thiếu máu và đã cứu vô số thường dân thương tích chiến tranh bị mất máu. Thứ ba là nhân sự : cả triệu bác sĩ của hội AMA luân phiên nhau sang Việt nam, mỗi năm một lần, mỗi lần một, hai tháng. Họ là những nhà giải phẫu, nội thương lành nghề, nhiều kinh nghiệm. Họ rải ra khắp miền Nam. Riêng BVTK Đà-nẵng lúc nào cũng có chừng 6 bác sĩ và 10 y tá, chuyên viên thuốc mê Mỹ giúp giải quyết số dân bị thương. Tỉnh thoảng có Bác sĩ Úc, Tân tây Lan và Đại Hàn tham gia giải phẫu.

Các bác sĩ chuyên khoa Mỹ rất thích truyền tay nghề cho Bác sĩ Việt và sinh viên thực tập Y khoa Huế. Mồ mà không có ai phụ tá, họ buồn lắm. Có ai phụ mổ, họ vui ra mặt, và chỉ vẽ tận tình. Sau ca mổ, họ còn vẽ hình chỉ dẫn thêm hoặc dẫn ra thư viện gần phòng mổ, chỉ những sách, mục cần đọc. Hình như họ có nhận sứ mạng đào tạo cho bác sĩ Việt Nam. Tôi đã theo họ, và học được rất nhiều. Cuối cùng, gần như tất cả những ca cấp cứu ngoại thương từ đầu đến chân, tôi đều biết ứng phó. Nhất là những ca chỉnh hình. ứng phó với những vết thương đường tiểu tiện, xương sống, sọ não, phổi, mạch máu v...v... cách làm sạch một vết thương, để khỏi bị nhiễm trùng (debridment). Họ còn dạy giải phẫu tái tạo để bệnh nhân trở về hoạt động bình thường. Bệnh nhân bị phỏng bom xăng rất nhiều. Vá da ngày nào cũng có. Hình như hầu hết các bác sĩ Mỹ tôi giao tiếp đều mang mặc cảm tội lỗi về những chết chóc đau thương của dân lành. Các phóng viên chiến trường mang về cho truyền hình Mỹ những hình ảnh khủng khiếp, của chiến tranh không biên giới, mà dân sự phải gánh hậu quả tàn phá của bom đạn vô tình. Họ thành tâm trong việc cứu chữa thường dân như một hành động đền bù trong giới hạn của họ.

Những ngày tháng dài làm việc bận rộn ở BVTK Đà-nẵng, tôi chẳng còn khái niệm về thời gian. Sớm mai vào, đi thăm vội vã hàng trăm bệnh nhân ở phòng, làm danh sách những người cần giải phẫu lại, rồi vào phòng mổ, giải quyết những ca đã lên chương trình ở đầu tuần. Chiều mổ các ca mới vào cấp cứu. Mổ cả đêm. Khi nghe tiếng tàu máy ra khơi đánh cá, xình xịch trên sông Hàn dội lại, thì biết là gần sáng rồi. Tết Mậu Thân, mổ liên tục. Ngủ gà, ngủ gật giữa hai ca mổ trên ghế phòng viết trình tự giải phẫu (protocole opératoire). Có bác sĩ đã té xỉu đang khi mổ. Những năm ấy báo chí hàng ngày không đọc, truyền hình không xem. Những vụ tai tiếng trong thành phố không biết đến. Ngay nhạc Trịnh công Sơn rất thịnh hành mà không biết. Cho đến một sáng

mai, người em, ở Saigon ra chơi, mang theo cát-xét, đang mở nghe bài "Ru mãi ngàn năm" Nghe điệu du dương, mới lạ, hỏi ra mới biết. Thì ra đó là nhạc thời thượng đã hai năm rồi.

Tôi đã được 3 lần y tế bội tinh, và bằng tưởng thưởng là người mổ nhiều nhất trong bệnh viện (trung bình 500 ca đại phẫu trong một năm). Y tế bội tinh do chính Bác sĩ tổng trưởng bộ Y tế gán, long trọng nhất là trong buổi lễ tưởng thưởng những cố gắng vượt bực của TTYTTK Đà-nẵng trong Tết Mậu thân, gánh cả những thương dân bị thương ở Thừa Thiên và Quảng Trị. Trong diễn văn ông Tổng trưởng nhắc nhở đồng nghiệp hãy dốc toàn tâm, toàn ý vào việc cứu chữa nạn nhân chiến cuộc, còn vấn đề chống Cộng, chính trị, hãy để chính phủ lo. (nhưng cuối cùng chính phủ bỏ chạy, để dân chúng bơ vơ, và bị đầy đọa, khổ đau khủng khiếp)

Bệnh viện có 6 phòng mổ và một phòng tiểu phẫu. Những khi thương tích về nhiều, những ca tiểu phẫu được giải quyết ngay ở phòng lỵ thương do các sinh viên thực tập y khoa Huế phụ trách. Có khi phải nhờ đến bác sĩ nội thương và y tá. Bệnh nhân nằm trên băng ca, vết thương nhẹ được làm sạch sẽ, để hở hoặc đóng lại tùy theo trường hợp, rồi được khiêng xuống phòng chữa trị hoặc ra về. Nhân viên phòng mổ và hồi sức làm việc ba ca trực, mỗi ca 8 giờ. Sinh viên y khoa Huế thực tập và bác sĩ phẫu thuật cũng chia ca, song khi thương vào nhiều, thì ai nấy cũng động viên vào làm việc. Công việc bận rộn, nhưng nhịp nhàng, thứ tự, giải quyết nhanh chóng. Cũng nhờ các bác sĩ Mỹ áp dụng những thể thức nhận thương, lỵ thương, và phân chia công tác mà họ có thừa kinh nghiệm qua thể chiến 2 và chiến tranh Cao ly, và ngay trong hệ thống y tế tân tiến ở xứ họ.

Nhìn những thân thể tan nát, rên rỉ, máu me đầm đìa, ở phòng tiền phẫu, những thân hình bất động ở hậu phẫu, hàng trăm thương nhân, kể cả trẻ em và người già cả, nằm chen chúc ở phòng, mới biết những thống khổ chất ngất dân Việt phải chịu trong chiến tranh. Ai ham chiến tranh, ai cho thùng thuốc súng là cần thiết hãy suy nghĩ lại! Hàng ngày tôi có cảm tưởng rằng mình sống trong thung lũng máu và nước mắt. Chiến tranh đã đốn ngã biết bao nhiêu thanh niên ưu tú. **Trong họ hàng của tôi có đến 15 cậu tú, đóng lon chuẩn úy, thiếu úy, lần lượt chết ở chiến trường. Họ để lại những hàng nhật ký bi thương.** Có một cháu, chết đi, mà đến nay người yêu vẫn chưa lấy chồng, và vẫn thường xuyên hàng năm đến khóc bên mộ. Hồi làm quân y viện Duy Tân, đã có lần tôi dẫn một thiếu phụ trẻ, đẹp, từ Sài-gòn ra, xuống nhà vĩnh biệt, nhận xác chồng, một thiếu úy không quân. Cô khóc thảm đến nỗi tôi không khỏi khóc theo. Thời chiến tranh sao lắm đau thương. Cho nên những bài hát thời ấy buồn thăm thẳm. Tôi đã đi nhận xác nhiều cháu của tôi và của chính em ruột mình. Đôi khi chỉ còn là vài đoạn thi thể gói trong poncho.

Đà-Nẵng những ngày cuối tháng Ba 1975



Sau khi thỏa hiệp Paris ký kết, Mỹ xuống thang chiến tranh. Dân sự bị thương cũng giảm. Các bác sĩ AMA giảm dần. Ba mê thuật rồi Pleiku mất. Cao nguyên đi tản. Quảng trị, Thừa thiên mất. Những ngày cuối tháng ba, 1975, Đà-nẵng đầy người chạy giặc. Cộng sản có biết tại sao mà lắm người sợ họ thế? Ông bác tôi đã từng ném mùi trại giam cộng sản, đã đứng tim chết khi nghe cộng sản trở lại. Cha tôi cũng thế. Lính khắp nơi ùn về đây đường. Tôi gặp một tiểu đội Địa phương quân. Họ vẫn còn kỷ luật lắm. Anh tiểu đội trưởng đi đầu, súng mang trên vai. Các đội viên đi hàng một, mũi súng chúc xuống đất. Chắc họ từ một đồn nhỏ ở ngoại ô vào thành phố. Mất họ buồn và sợ sệt. Họ đi mất hút ở cuối đường. Có súng nổ lẻ tẻ. Xe tăng, súng ca-nông bỏ lại trên đường phố. Dân sự đi tản từ Quảng Trị, Huế, Quảng Tín, Quảng Ngãi, ngủ trên lề đường. Một thiếu phụ già tài chỉ là đôi thúng gánh trên vai. Trong mỗi thúng là một em bé 2 đến 4 tuổi. Rất nhiều gia đình đã đi bộ vượt đèo Hải vân 20 km đường dốc núi. Bên

Sơn Chà xe nhà binh nghệt đường. Ngoài bờ biển, bến cảng mọi người ùn ra tìm ghe để có thể ra tàu lớn đậu ngoài khơi.

Gia đình tôi lên phi trường. Lúc gần đến, gặp cả đoàn xe cộ của một ông tướng sư đoàn cũng chạy giặc, phải tránh ra bên đường, nhường cho họ qua. Ngay cổng phi trường, xe dân sự sắp hàng dài hai bên đường. Chỉ đi bộ vào cổng. Một ký giả ngoại quốc chặn tôi lại phỏng vấn. Tôi đã nói gì, bây giờ chẳng nhớ. Song một người bạn ở Thụy sĩ lúc đó có thấy tôi xuất hiện trên truyền hình. Máy bay hàng không dân sự đã ngừng bay. Một nhóm người thiện chí đứng ra liên lạc với Saigon. Họ tổ chức ra máy bay trong trật tự. Có hai chuyến cất cánh suông sẻ. Song Việt cộng bắt đầu pháo kích vào phi trường. Mọi người tìm chỗ nấp, rồi ùn ùn rời phi trường vì Saigon cho biết là máy bay không ra nữa.

Chúng tôi đi bộ về nhà. Nửa đường gặp xe của một nha sĩ bạn. Anh ta chở gia đình tôi về đến nhà. Súng lính vất lại, nghệt cả đường cống sâu trước nhà. Vào nhà, vợ tôi chia cho mỗi đứa con một xách áo quần và một ít tiền. Tất cả quì xuống trước bàn thờ Chúa. Nhà tôi dặn : "*đang loạn lạc như thế này, chúng ta có thể bị ly tán. Nếu may ra các con đi chung với nhau, nhớ đứa lớn che chở đứa bé. Anh em nhớ yêu thương nhau*". Thấy cảnh đau lòng, tôi rời nhà lên bệnh viện, **định phi tang những bài viết chống cộng mà tôi bỏ lại ở văn phòng, trong ấy có một bài đả kích Hồ chí Minh**. Vào hành lang, thấy người ta nằm la liệt. Kẽ thũng bụng, ruột lòng thông. Người bể đầu, gãy tay chân, băng quần sơ sài, đẫm máu. Một bạn giáo sư trung học, ôm chầm lấy năn nỉ : "*vợ tôi bị bắn thủng ruột đã 6 giờ rồi, chưa được ai chăm sóc*". Lúc ấy nhà thương không còn một bác sĩ nào cả. Tôi ghé văn phòng làm việc trống trơn, **huỷ diệt bức thư điều trần, đưa kế sách cứu miền Nam, và những bài báo chống Cộng do tôi viết** . Tôi xé nhỏ, bỏ vào nhà cầu và dội nước. Xong tôi vào khu giải phẫu. May sao nhân viên còn tại chỗ một nửa. Tôi cho mang vợ người bạn vào mổ. Sau đó các ca khác lại tuần tự mang vào. Chiều hôm đó BS Phạm văn Lương vào phòng mổ thăm tôi. Tôi hỏi sao không lo trên BV Duy Tân mà xuống đây. Ông y tá trưởng nói nhỏ vào tai tôi là BS Lương nay làm thị trưởng, đi thị sát BV toàn khoa đó. Sau này tôi mới biết là BS Lương được tỉnh hội Phật Giáo đưa lên làm thị trưởng Đà-Nẵng trong những ngày cuối tháng ba, 1975(đài BBC có loan tin).

Một mình mổ đến chiều hôm sau thì ông y tá trưởng gõ cửa phòng mổ và nói: "*có ông sĩ quan cách mạng nói bác sĩ hãy ngừng mổ cho dân sự, và mổ cho các chiến sĩ cách mạng bị thương*". Hối ôi, thế là cộng sản đã vào thành phố ! Tôi nói với ông y tá trưởng là cú ca nào nặng thì đem vào trước, không phân biệt dân sự, cách mạng. Đó là va chạm đầu tiên mà sau này tôi bị kiểm điểm là có lập trường nhân đạo chung chung, không có quan điểm cách mạng. Chừng 10 ngày sau, thì các bác sĩ cách mạng ở trên núi xuống tiếp thu bệnh viện. Lúc đó các ca cấp cứu đã giải quyết xong. Cả khu giải phẫu nhận giấy khen của Ủy ban quân quản Đà-nẵng là đã có công trong sự ổn định y tế thành phố.

Các bác sĩ bị kẹt lại dần dà đến nhận việc và được gọi là lưu dụng. Xưa kia đi làm hơi tùy tiện vì đôi khi phòng mạch từ nhiều khách. Nay ai đến cũng đúng giờ. Bắt đầu là giao ban, toàn thể bác sĩ họp lại với bác sĩ giám đốc để trình bày phiên trực ngày hôm trước, nghe chỉ thị mới và phê bình những thiếu sót nếu có. Cách làm việc nặng phần trình diễn, phí phạm thì giờ. Sau giao ban, đi khám bệnh phòng rồi đi mổ những ca lên chương trình từ cuối tuần trước. Có điều đặc biệt là bác sĩ cách mạng chuẩn đầu mất lúc 10 giờ sáng. Tìm không ra. Sau này hỏi ra mới biết đó là thói quen đã có từ ngoài Bắc. Vì sáng không ăn, hoặc ăn ít nên 10 giờ đói, phải tìm chỗ kín nằm nghỉ. Có một bác sĩ thuốc mê đã được đào luyện ở Tiệp khắc, được nhân viên phòng mổ cho ăn xoài. Anh ta trầm trồ khen ngon hết lời vì chưa bao giờ nếm thứ trái cây ngon như thế. Một anh khác kể là ngày Tết được chia bồi dưỡng một gói tiêu nhỏ. Về nhà rui làm đồ. Phải thắp đèn lên kiểm từng hạt. **Họ nói ở ngoài Bắc nghe tuyên truyền là trong Nam cực khổ lắm. Bây giờ mới tỉnh ngộ. Vào Saigon chơi về, họ khoe là như ra ngoại quốc. Nói là phần vinh giả tạo, song toàn là đồ thiệt đẹp và tốt** .

Những ngày đầu tháng tư, 1975, các bác sĩ VC trên núi về, tiếp thu TTYTTK Đà-Nẵng và Bệnh viện Đức. Họ chỉ lo về hành chánh, chứ chuyên môn thì đợi các bác sĩ Hà-Nội vào. Về giải phẫu thì họ chỉ đứng xem Vài người tỏ ra hiểu học, vào phụ mổ với các bác sĩ lưu dung. Tôi nhớ có Bác sĩ cấp bậc Đại úy, vào phụ tôi để tái tạo một ống chân vỡ nát vì mìn. (Hắn ta là bác sĩ riêng cho thầy cũ Tám Trinh, nay đổi tên Nguyễn xuân Hữu, Phó bí thư đảng bộ Liên khu V. Phải mất ba giờ và nhiều cố gắng mới giữ được cái chân. Cuối ca mổ, đáng lý nói : ca này khó ác liệt, tôi tự nhiên buông câu nói theo thói quen: **“ca này khó ác ôn còn đồ Việt Cộng”**. Anh ta nhìn tôi không nói gì. Các y tá quanh tôi đều sững sốt. Không biết anh ta có báo cáo gì không. Song sau này không thấy ai nhắc đến chuyện đó.

Trong suốt hơn một năm làm việc với CS, tháng ngày cũng qua nhanh, vì rất bận rộn. Những ngày đầu, mổ liên miên để giải quyết xong nhiều ca cấp cứu, Những tháng kế tiếp là mổ cho dân quê trở về làng khai khẩn nhưng đồng ruộng bỏ hoang trong chiến tranh, vướn phải mìn hay đạn ca-nông chôn dưới đất. Giải phẫu tái tạo tiếp theo cho những tật nguyên do vết thương chiến tranh gây ra. Ngoài ra nào giao ban, nào học chính trị mỗi tuần vài lần. Làm việc trong không khí u uất, vì nghe lắm lời phi lý, ngu xuẩn của bọn cán bộ, lắm chế độ hà khắc, kiểm soát tư tưởng, việc làm, những tranh cãi lý thuyết v...v....

Bất hạnh thường không đến một mình. Đã buồn bực vì phải kẹt ở lại với CS, lại càng buồn thêm vì sự ra đi của người cha thân yêu. Ngày tôi chở vợ con lên phi trường để di tản, tôi đã năn nỉ cha mẹ tôi cùng đi, nhưng cha tôi một mực từ chối vì ông đã bị bại hai chân từ ba năm nay, hậu chứng xuất huyết não, và phải di chuyên trên xe lăn. **Ông không muốn là gánh nặng cho tôi.** Mẹ tôi thì chỉ chịu đi khi cha tôi cùng đi, vì bà phải săn sóc cha tôi tật nguyên. Khi chúng tôi không đi tản được, từ phi trường trở về, hai ông bà đã khóc sụt, và lo cho tương lai chúng tôi. **Hai ngày sau cha tôi chết êm thắm. Ông đã bị đứng tim trong giấc ngủ.** Buổi sáng mẹ tôi mang sữa lại cho ông uống, thì thấy ông nằm bất động, tay chân lạnh ngắt. **Cũng như bác tôi, cha tôi vì sợ quá, tim già đã ngưng đập khi nghĩ đến những hình phạt khủng khiếp trong tù CS.** Mặc dù mới trải qua một cuộc đời chưa hết bàng hoàng, tôi vẫn tỏ chức ma tang thật chu đáo, với rất nhiều bà con thân thuộc theo linh cửu ra nghĩa địa. Tôi phải mượn nhiều xe ca, trong khó khăn hiện tại. Cha ơi, xin yên nghỉ bằng an trong nước Chúa.

Lúc say sưa làm việc những năm chiến tranh, theo lời khuyên của một bác sĩ Mỹ, tôi gom góp hồ sơ các ca chữa thương với đầy đủ phim, ảnh, ghi chú theo dõi. Ông cho tôi một máy ảnh, và tôi thuê một thợ chụp ảnh phụ tá cho tôi chụp hình bệnh nhân trước và sau khi mổ, diễn tiến bệnh khi nằm tại nhà thương và tái khám. Hồ sơ được lưu trữ trong một căn phòng lớn của bệnh viện. Tôi định khi nào rảnh rỗi sẽ viết bài, dựa trên nhận xét lâm sàng để rút ra những kết luận hữu ích. Hai tháng sau khi cộng sản vào, thấy rảnh, tôi xuống phòng lưu trữ hồ sơ thì thấy các học trống trơn. Hỏi ra mới biết là tổ nhà bếp trên núi xuống nấu cơm cho bệnh nhân, vì thiếu củi đun, nên lấy hồ sơ nhóm lửa. Bao nhiêu tâm huyết đổ sông. Xưa kia nhà thầu cung cấp cơm nước cho bệnh nhân. Họ đâu có nấu nướng trong bệnh viện.

Tôi có nhiều giấc mơ đơn giản. Song đều thất bại. Lúc còn hoạt động trong đoàn Sinh viên công giáo, có đọc thuyết “Kinh tế và nhân bản” (économie et humanisme) của cha Lebret, có dự định cùng các bạn đồng chí hướng lập những đoàn thiện chí gồm nhiều chuyên viên về thôn quê chia xẻ đời sống của nông dân. Bác sĩ lo chữa bệnh, truyền bá vệ sinh. Kỹ sư nông nghiệp, cơ khí, chăn nuôi, tìm cách nâng cao sản xuất. Tổ chức hợp tác xã, tiếp xúc với công ty ngoại quốc, tìm thị trường, vốn đầu tư... mong cho dân giàu, nước mạnh. Song khi ra trường, thì chiến tranh tràn lan, thôn quê không còn an ninh. **Cuối năm 1974, thấy tình hình miền Nam sắp có nguy cơ rơi vào tay Việt cộng, mà trí thức thì chơi mạt chược và trùm chán quá nhiều,** định đi khắp các tỉnh, diễn thuyết, kết hợp những người thiện chí, cố nỗ lực tối đa để trong sạch hoá bộ máy chính quyền, tất cả mọi người có thể cầm súng được phải chia phiên nhau ra trận. Không có nạn con ông cháu cha. Trí thức phải xuống xã ấp, phá vòng vây nông thôn bao vây thành thị. Chính phủ tuyên bố tình trạng quốc gia lâm nguy, đóng cửa Trung học và Đại học. Đưa người qua Mỹ diễn thuyết hầu giành hậu thuẫn dân Mỹ. Nếu cần cầu viện Tây âu . Sắp xếp các ý tưởng, trình bày trong một bức thư điều trần gửi quốc hội và tổng thống với đề tài “Tổ Quốc lâm

nguy, đề nghị biện pháp giải cứu”. **Giáng sinh 1974, tôi vào Sài-gòn, đưa thư điều trần cho bạn bè xem, song không ai hưởng ứng, vì họ đoan chắc với tôi là Mỹ sẽ không bỏ miền Nam.** Sau đó tình hình Miền Nam suy sụp quá nhanh. Tuy thế lúc Việt cộng vào, đã có người muốn lập công, đưa cho chúng tài liệu, nên bị hạch hỏi. Phải làm kiểm điểm vài lần, nhận có nêu lên vấn đề, song chưa phổ biến sâu rộng. Cuối cùng muốn viết vài bài về chuyên môn mình cũng không được, vì tài liệu đã bị đốt cháy ra tro. Khi sang Canada, đi Mỹ chơi gặp một đồng nghiệp cũ ở Bệnh viện Đà-nẵng, nay hành nghề ở Westminster, Cali. Anh ta nói với tôi: *"người chống cộng có hệ thống như anh, thì lại kẹt ở lại. Còn là phè như chúng tôi, thì lại thoát. Oái ăm thiệt!"* Kể ra cũng tại số mình long đong, chạy trời không khỏi nắng. Tôi đã bỏ lỡ nhiều dịp may: năm 1973, cộng đồng người Hoa ở Đà-Nẵng muốn có một nhà thương riêng cho họ, nên dạm hỏi tôi có muốn bán đường đường của tôi với giá 20 triệu. Vì đang làm ăn phát đạt tôi từ chối. Nếu tôi chịu bán, tôi sẽ trích ra độ một triệu, mua thông hành cho cả gia đình, lấy cố đi Mỹ học rồi ở lại luôn. Một bác sĩ bạn tôi đã ra đi như thế.

Cuối 1974, nhân có người cháu, Đại úy lái phi cơ trực thăng, đóng ở Cần thơ, chuyển về không đoàn I. Anh ta nhờ tôi xin về xưởng sửa chữa trực thăng, vì thấy đi bay, có nhiều hiểm nguy. Nhờ quen biết tôi đã thoả mãn cho anh ta. Nhận thấy miền Nam sắp mất, tôi bảo anh ta sửa chữa thật tốt một trực thăng, đổ đầy nhiên liệu, sẵn sàng chở gia đình anh ta với gia đình tôi đi Sài gòn hoặc Thái Lan, khi Đà-Nẵng có nguy cơ mất. Hôm 27-03-75, vì quen biết với gia đình Giám đốc Hàng không Việt Nam Đà-Nẵng, chúng tôi được họ mời chia xẻ một chuyến bay chót đặc biệt dành riêng cho gia đình họ. Trong khi chờ đợi máy bay từ Sài-gòn ra, tôi đến thăm người cháu gần đó, để xin ít nước uống cho các con tôi, vì đêm qua ra đi vội vã quên mang nước theo. Vào nhà tôi thấy gia đình nó chuẩn bị lên trực thăng mà tôi đã dặn để dành cho việc tẩu thoát, nếu Đà-Nẵng mất. Nó nói: *"con có điện thoại lại nhà dưỡng, kêu dưỡng lên đi, nhưng không ai trả lời. Thế bây giờ dưỡng đi với chúng con?"*. Tôi từ chối vì cho rằng đi máy bay tiện lợi hơn là trực thăng. Tôi trở lại với gia đình và ra ra sân bay, vì máy bay đã đáp xuống ở một chỗ hẹn trước. Nhưng chuyến bay ấy bị quân nhân phi trường tước đoạt. Cảnh súng bắn đi đoàng, người đạp lên người, chen lấn lên máy bay, làm cả hai gia đình chúng tôi đứng xa mà ngó. Cuối cùng máy bay cất cánh có cả người đeo tên vào bánh xe, rụng rơi dần. Cùng lúc ấy, đạn pháo Việt cộng nổ gần đường băng chúng tôi hoảng hốt dắt díu nhau chạy. Sau này gặp lại ở Mỹ, nó tiếc hùi hụi là hôm đó trực thăng nó trực chỉ Sài-gòn mà không có gia đình ông dưỡng ân nhân là người có sáng kiến hay.

Cơ hội chót là ngày 29-03-75 vẫn còn một bác sĩ Mỹ, môn đồ Quaker, sang Đà-Nẵng làm từ lâu, với tư cách cá nhân, và anh ta không chịu đi tản, chỉ ưng ở lại làm việc truyền đạo, chia ngọt bùi với bệnh nhân khu bài lao. Máy bay từ hạm đội Mỹ không ngại hiểm nguy đáp xuống trên nóc bệnh viện Việt Đức. Hai lính Mỹ vào mời bác sĩ ấy ra đi, nhưng anh ta một mực từ chối. Khi thấy tôi đi ngang qua, anh ta kéo tôi vào và năn nỉ tôi đi theo trực thăng ra tàu hạm đội Mỹ. Nhưng lúc ấy gia đình tôi không có mặt ở đó và tôi không muốn ra đi một mình, nên cũng từ chối. Nếu ngày ấy tôi ra đi. Sang Mỹ trở lại nghề và phát đạt, sẽ có phương tiện bảo lãnh cho gia đình qua sau, chậm lắm là vài năm sau và thoát đi tù cải tạo 12 năm. Nhưng đó chỉ là nếu, thực tế thì bi thảm vô kể.

BIỆN LUẬN VỚI ĐẦU GỐI

(lời thuật chuyện của **Luật sư Bùi** về BS Hoạt tranh luận với CS)

Hè 2000 tôi lên Paris họp bạn hội Cựu học sinh trường Blaise Pascal Đà-nẵng. Tân bạn học cùng lớp báo cho tôi một tin mừng: *"Bác sĩ Hoạt, bệnh viện Đa-khoa Đà-nẵng trước 75 đang ở Paris với vợ. Họ từ Canada sang du lịch"*. Nghe tin một bạn thân xa cách nhau đã 25 năm, tôi mừng quá. Bao nhiêu tang thương đã xảy ra trong khoảng thời gian ấy. Là một luật sư (cộng sản đâu có nghề này), tôi phải sống chật vật, buôn chợ trời với vợ. Mãi đến năm 1978 nhờ ông anh ruột ở Pháp bảo lãnh, tôi sang Marseille. Lặn lội suốt ba năm, vừa đi dạy vừa học, lấy lại bằng rồi hành nghề trong



một tổ hợp luật sư ở Marseille. Cuộc sống có phần thoải mái, nhất là gia đình đầm ấm và con cái học hành tốt. Nhớ thời 75, chịu nhiều tủ nhục dưới chế độ cộng sản, tôi khâm phục anh Hoạt lắm. Chúng nó mới vào, dương dương tự đắc, thể lực nghiêng trời, mà anh dám đương đầu với chúng. Phần lớn chúng tôi nhút nhát và muốn yên thân, Cộng sản nói gì thì im lặng nghe.

Tôi còn nhớ một tuần lễ sau khi chiếm Đà-nẵng (29-3-75) Ủy ban quân quản thành phố triệu tập tất cả trí thức Đà-nẵng họp tại trường Phan thanh Giản để nghe huấn thị. Buổi họp có chừng 100 người, gồm bác sĩ, dược sĩ, luật sư và giáo sư trung học của chế độ cũ. Chủ tọa buổi họp là trưởng ban tuyên huấn thành Đảng. Nghe nói xưa kia ông chỉ là một anh thợ dệt, song ăn nói khá lưu loát. Ông ta đưa ra hai đề tài: thứ nhất là cuộc chiến thắng thần thánh mùa Xuân 75 chống Đế quốc Mỹ. Thứ hai là cuộc xây dựng nước nhà mười lần hơn xưa. Với đề tài thứ nhất ông nói trong một giờ về đỉnh cao trí tuệ của đảng biết vận dụng chủ nghĩa Mac Lenin, vượt hẳn trí tuệ của 5 đời Tổng thống Mỹ và tập đoàn, cuối cùng đánh cho Mỹ cút ngụy nhào, tạo nên chiến thắng lẫy lừng Xuân 75. Nói xong ông ta hỏi cử tọa có ý kiến gì không và nhấn mạnh là mọi người được tự do phát biểu:

- Chúng tôi không làm khó dễ quý vị, cũng không can cứ trên phát biểu mà đánh giá các ông đâu!

Sau này sang Pháp đọc hồi ký cha Jaeger, một linh mục dòng Tên, bị Cộng sản Trung quốc trục xuất, mới biết khi Hồng quân chiếm Trung hoa lục địa, họ mời trí thức đến dự một cuộc tọa đàm, ăn bánh kẹo ngon, uống trà thượng hạng. Song là để moi những ý tưởng phát biểu, để rồi trừng trị sau này. Việt cộng cũng chỉ sao lại bốn cũ.

Cả hội trường hôm ấy im phăng phắc trong 5 phút, bỗng anh Hoạt đứng lên phát biểu:

- Xin lỗi thuyết trình viên, khi ông nói đến chiến thắng Mỹ, ông nên xét lại những điểm sau đây : thứ nhất trong cuộc chiến vừa qua người Mỹ chết độ 5 vạn quân, còn ta cả số triệu. Thứ hai, đất nước chúng ta bị tàn phá còn nước Mỹ chẳng hề hấn gì. Thứ ba, chính phủ Mỹ thấy chiến tranh không mang lại kết quả mong muốn đã rút lui và xuống thang chiến tranh cách đây ba bốn năm. Những ngày cuối tháng tư 75, họ chỉ còn di tản tòa Đại sứ Mỹ ở Saigon với bảo đảm an toàn của Liên xô và Trung quốc. Thứ bốn khi người Mỹ tuyên bố thua ở Việt nam là họ quỵ quyết. Xưa nay dư luận thế giới chê trách Mỹ là tên khổng lồ ăn hiếp kẻ yếu. Nay tên khổng lồ tự nhận thua, tự nhiên mặc cảm ỷ mạnh hiếp yếu, mặc cảm tội lỗi, đã được hóa giải cho cả dân Mỹ và dư luận thế giới. Ngoài ra báo chí Tây phương thường biện luận cho rằng Mỹ thua ở Hoa thịnh Đốn chú không phải ở Việt nam. Dân chúng Mỹ đã chán chiến tranh Việt nam, chính phủ Mỹ phải theo ý dân. Tôi nói lên những điều này, là để các ông sáng suốt lượng định vị trí của mình, mà ứng xử với thực tại. Nếu không sẽ có những phản ứng bất lợi

(Quả là phát biểu ngày ấy của anh Hoạt đã được nói đến một thất bại lớn của CS vì đã quá huyênh hoang về chuyện thắng Mỹ: Mới đây một tác giả Ấn độ có viết quyển sách "huyênh đệ tương tàn" trong ấy ông có nhắc chuyện CS Việt Nam và Mỹ vẫn tiếp tục họp ở Paris sau ngày 30-4-75, bàn về lời Nixon hứa sẽ viện trợ 2 tỉ mỹ kim xây dựng lại những tàn phá trong chiến tranh. Bên phía CS vẫn luận điệu mạt sát Mỹ về những tội ác Mỹ gây ra. Họ không ngờ là buổi họp được trực tiếp thu hình gửi về quốc hội Mỹ đang họp về vấn đề viện trợ. Trước những lời nói huyênh hoang đánh cho Mỹ cút, và yêu sách Mỹ phải đền bù những tội ác gây ra cho nhân dân Việt, quốc hội Mỹ đã đồng thanh bác bỏ viện trợ, không cho một cắc nào.)

Sau lời phát biểu của anh Hoạt hôm ấy, cả Hội trường bỗng nhiên im lặng một cách đáng sợ. Ông chủ tọa lên tiếng:

- Chúng tôi sẽ tổ chức những buổi học tập dài hạn, để đả thông những gì ông Hoạt đã phát biểu. Nay tổ quốc chúng ta đã hoàn toàn độc lập thống nhất. Theo lời Bác Hồ ta sẽ xây dựng gấp 10 lần hơn xưa. Chúng ta ở trong khối XHCN, một chế độ ưu Việt nhất của loài người.

Cứ như thế ông ta thao thao bất tuyệt trong một giờ nữa, nào là chủ nghĩa Mac Lénin bách chiến bách thắng, nào ai thắng ai trong cuộc xây dựng xã hội tốt đẹp tương lai. Rồi ông hỏi trí thức Đà-nẵng có ý kiến gì cho việc xây dựng nước nhà trong đường lối XHCN. Anh Hoạt lại đứng lên phát biểu:

- Quý vị là những người Cộng sản. Lénin nói: "*người vô sản không có tổ quốc*"(les prolétaires n'ont pas de patrie). Staline nói thêm : "*họ có hai tổ quốc, một là của quốc tịch họ, hai là của XHCN và tổ quốc này quan trọng hơn*"(ils en ont deux, celle de leur nationalité, et la plus importante celle du socialisme). Quý vị thiết tha xây dựng một thiên đường toàn thế giới và hạn hẹp hơn một XHCN Việt nam phú cường, hạnh phúc. (*anh Hoạt nhắc lại những lời của các ông tổ XHCN để họ thấy là họ đã vong quốc, song họ ít học, mê muội đâu có biết gì*) Nhưng tôi nghĩ thiên đường quốc tế còn xa vời. Tôi chỉ nói đến phú cường hạnh phúc của tổ quốc ta. Muốn đạt đến mục đích này, không cần phải rập khuôn theo một chủ nghĩa, lý thuyết nào. Chỉ cần hai điểm, một là dân trí cao, hai là biết áp dụng khoa học kỹ thuật. Dân trí cao là người dân có một trình độ học thức, có ý thức về bổn phận công dân, biết tôn trọng pháp luật, có lòng yêu nước. Áp dụng khoa học kỹ thuật để tăng cao năng suất nông nghiệp, công nghiệp, chăn nuôi để đem lại no ấm cho mọi người. Nông nghiệp chúng ta là đang ở thời kỳ Hồng bàng, một nông dân sản xuất chỉ nuôi được hai người, nếu cơ giới hóa như các nước Tây phương, một nông dân sản xuất nuôi cả 100 người. Lấy một ví dụ khác: Nước Thụy Điển, cứ ba người dân có một người trình độ Đại học, hai người có một xe ô-tô, lợi tức bình quân đầu người hàng năm là 30.000 đô. Phải chăng đây là mục tiêu chúng ta nhắm tới. Nhưng Thụy Điển chỉ là một nước quân chủ. Họ đâu cần chủ nghĩa Mac Lénin. Họ đâu cần duy vật sử quan. Một nhận xét khác làm chúng ta suy nghĩ: Nhật bản, Tây Âu, sống trong dư thừa. Còn Liên xô hàng năm phải chở vàng sang Canada, Mỹ mua lúa mì, sữa.

Lần này thì có một giáo sư trường Phan chu Trinh, nghe nói là một tay nằm vùng, gọi là cách mạng 29-3, lên tiếng gay gắt:

- Anh Hoạt có biết là bác Hồ, sau bao nhiêu năm bôn ba hải ngoại để tìm con đường cứu nước. Một ngày kia ở Pháp, bác đã đọc được luận cương của Lénin về Giải phóng dân tộc nhược tiểu, bác đã khóc lên vì sung sướng: con đường cứu nước là đây rồi. Chỉ có con đường XHCN mới mang lại độc lập, phú cường, hạnh phúc cho tổ quốc ta.
(*Chắc anh này quên là các nước Ấn Độ, Thái lan, Phi luật tân đã độc lập trước ta rất lâu và không đổ xương máu. Bác Hồ đã đi trật đường rầy*).

Ông chủ tọa ngăn không cho anh giáo sư nói thêm. Chắc là muốn khuyến khích tự do phát biểu để moi thêm tư tưởng phản kháng. Ngày gia đình tôi rời Việt nam đi Pháp, tôi nghe anh Hoạt đang học tập cải tạo ở Tiên lân. Nóng lòng muốn biết những gì xảy ra cho anh và gia đình, tôi hỏi Tân số điện thoại anh ở khách sạn. Rất may là anh là có anh ngay ở đầu giây. Kinh ngạc và mừng tủi, chúng tôi hẹn nhau ăn cơm tối tại một nhà hàng do một người quê Đà-nẵng làm chủ, mà chúng tôi cùng quen.

Buổi gặp nhau thật thấm thiết. Cả mấy tiếng đồng hồ chúng tôi ôn lại chuyện cũ. Nhớ những ngày thơ cùng đuổi bướm, tuổi thiếu niên say mên bạn, chuyện không bao giờ dứt dưới trăng khuya. Thế mà bây giờ là hai bạn già:

*"Mới thoáng đâu đây, đã thấy già
Nhà xưa, trường cũ, bến sông xa.
Nắng vờn đường bướm, xuân vô tội.
Trăng tỏ bạn vàng, hạ thiết tha
Bờ cỏ nụ hôn, mùa đám đuối.
Bên nôi tiếng trẻ, phúc chan hòa.
Tang thương phù thế, thương đau lắm.
Chưa dứt cơn mê đã thấy già."*

Nhưng rồi vốn lạc quan, chúng tôi trở lại những đề tài vui. Anh Hoạt kể thêm cho tôi nghe những chuyện khôi hài khi anh làm việc chung với bọn cộng sản:

- Mỗi cuối tuần đều có học tập chính trị. Có một lần thuyết trình viên nói: "*chủ nghĩa Mac-Lê là tột đỉnh của tri thức nhân loại*". Trước đó ông ta có khoe khoang rằng không có thắc mắc nào mà ông không giải đáp được. Tôi hỏi ông: "*thế thì nhân loại hết tiến hóa rồi sao. Vì nếu vượt lên thì tri thức Mac-Lê đâu còn là tột đỉnh nữa*". Ông ta bí và hẹn sẽ nghiên cứu lại và trả lời sau. Song mấy lần sau không nghe ông nhắc lại. Thật ra cả Mác lẫn Lênin vẫn chưa tìm ra một hình thức xã hội nào sau XHCN, chỉ nói bâng quơ về triết tiêu giai cấp và chính phủ.

Gần đây Hà sĩ Phu trong bài Chia tay ý thức hệ đã phá chủ nghĩa Mac -Lê, vạch ra những sai lầm căn bản của lý thuyết ấy. Phải nói anh chàng Hà sĩ Phu này là một nhà khoa học mà bàn đến triết rất sâu sắc. Đúng là chủ nghĩa Mac-Lê có trình độ văn hóa thấp, nên chẳng qua là phong kiến biến tướng, độc tôn tu tưởng vì phương pháp luận hoàn toàn khủng hoảng. Nhưng khi ông nói chúng ta hạnh diện có Mac là người khổng lồ nhân từ cho ta được phép đứng lên vai, thì quả là ông bị nhồi sọ hơi nặng. Mac không có nhân từ. Vợ, con cái, mà không thương, thì nói chi chuyện thương thợ thuyền. Ngày ở Luân đôn, nhà không sưởi, các con bị sùng phổi lần lượt chết, Mac trốn vào thư viện đọc sách. Mac cũng tử tình với con ở, làm buồn lòng bà vợ, dòng dõi quý tộc. Dùng lời dao to búa lớn, đòi đào mồ chôn sống tư bản. Mấy ông cộng sản làng tôi nghe lời này mà chôn sống vài tay địa chủ. Phải nói Dickens, Anderson, Maupassant, George Sand, là nhân từ. Bằng cách phơi bày cảnh lầm than của thợ thuyền nghèo khổ, họ đánh thức lương tâm Âu Châu, tạo nên chế độ xã hội công bằng, nhân ái ở các nước phương Tây hiện nay. Khi ông Sĩ Phu viết: "*Nước Nga có chuyện lạ đời, đưa người nô lệ thành người tự do*", thì quả là tếu. Chế độ Xô viết có tự do ngày nào đâu! Lại tạo ra vô vàn nô lệ lao động. Mãi đến đời Gorbachev cho tự do, là ngọn thủy triều chôn vùi chế độ, đến nỗi chính Gorbachev không ngờ tự do làm tiêu ma đảng cộng sản .

Một lần khác, nhân dịp Tết 75, khu giải phẫu có tổ chức buổi tiệc tất niên. Mỗi người hiện diện phải hát một bài, hoặc kể một chuyện vui. Đến lượt tôi, tôi kể chuyện rằng trong một ngày giỗ ở nông thôn, các cụ già đến dự đều có mang theo quạt vì trời nóng. Một cụ khoe rằng mình đã gìn giữ cái quạt năm năm mà vẫn còn mới. Hỏi bí quyết ông ta thổ lộ rằng mình chỉ dùng quạt khi đi ăn giỗ, còn về nhà thì xếp quạt cất vào rương. Lần lượt nhiều cụ khoe khoang bí quyết mình. Song có một cụ khoe rằng đã giữ quạt mình 20 năm rồi mà không hề suy suyển. Mọi người sùng sốt, song cụ giải thích : "*các anh mỗi lần dùng quạt thì phát qua, phát lại. Chuyển động sẽ làm quạt mau hư. Còn tôi, tôi giữ quạt đứng yên, nhưng lác đầu qua lại cho mát*". Khi tôi kể xong mọi người đều cười. Nhưng tôi nhả nha thêm một kết luận: "*cái quạt làm ra là để phục vụ cho con người được mát. Nếu quạt hư thì vứt sọt rác và mua quạt khác. Tại sao lại muốn quạt nguyên vẹn, mà phải treo cổ. Lý thuyết, chủ nghĩa cũng thế, cũng chỉ để phục vụ con người. Nếu lý thuyết không còn hợp thời nữa thì ta vứt vào sọt rác của lịch sử. Đâu có phải vì muốn giữ lý thuyết trong sáng mà đày đọa con người đến chỗ chết*". Họ biết ngay tôi muốn ám chỉ cái gì. Nhưng họ im lặng, vì họ đang ở thế mạnh, và đã có phương pháp trừng trị rồi, song chưa đến giờ ra tay.

Tôi góp ý với anh Hoạt:

- Đọc kiếm hiệp Kim Dung, có nói đến vô chiêu thắng hữu chiêu. Tư bản theo vô chiêu: ứng phó hợp với biến thiên ngoại cảnh, XHCN theo hữu chiêu, lúc nào cũng xem lại cảm nang Mac-Lê trước khi ứng phó. Dĩ nhiên là vụng về và xa rời thực tế là cái chắc. Hà sĩ Phu cũng có ý kiến giống anh: "*một người ôm khư khư đôi giày mới bóng loáng, đi trên con đường gai góc. Lúc té ngã, chân tóe máu, ai cũng tưởng phen này anh ta phải tỉnh ngộ, bỏ giày xuống mà đi vào chân. Nào ngờ đây chính là dịp anh ta tự hào về sự thông minh của mình rằng nếu không thì cú vấp ngã vừa rồi hẳn đã làm hư mất đôi giày quý. Nghe chuyện khôi hài mà ứa nước mắt*". Sĩ Phu còn thêm: "*cộng sản đã đổi phương tiện (lý thuyết Mac-Lê)*

thành mục đích và biến mục đích là dân tộc trở thành phương tiện. Ấy thế mà dân tộc ta phải chịu nhiều mất mát trong quá khứ và cho đến nay vẫn còn chìm ngập trong đau khổ".

Anh Hoạ kể:

- Sau những va chạm kể trên, những nhân viên cũ đều lo lắng cho tôi. Một bác sĩ cũ mà sau này trở thành đối tượng Đảng, đã nói với tôi: "*anh nói làm gì cho mất công. Họ có nghe anh đâu, vì họ đỉnh ninh là họ có sự thật và bọn mình là một lũ ngu dốt".* Điều này đã được chứng minh. Trong một buổi giao ban, bác sĩ giám đốc mới từ Hà-nội vào đã nói thẳng:

- Các anh ở trong này dốt lắm.

Sửng sốt tôi hỏi:

- Tại sao anh bảo chúng tôi dốt?

- Lý thuyết hay nhất trên thế giới hiện nay là chủ nghĩa Mac-Lê, mà các anh không biết đến. Như thế không phải dốt sao!

- Xin lỗi anh, có lẽ anh đón gió có một phương. Ở trong Nam chúng tôi đón gió bốn phương. Mac, Lênin chúng tôi có đọc, trong nguyên tác cũng như nhiều tác giả khác, kể cả những tác giả phê phán thuyết Mac-Lê. Còn anh chắc đọc sách trích dịch kèm theo lời bàn ca tụng Mac-Lê. Và lại ở miền Nam không ai cấm đọc Mác. Trong khi ngoài Bắc cấm đoán nhiều loại sách của phe tư bản. Chúng ta cũng nên suy nghĩ về câu của St Augustin: "je crains l'homme d'un seul livre" (tôi sợ người chỉ biết một quyển sách).

Những va chạm cũng xảy ra trong lĩnh vực chuyên môn. Những ngày đầu cộng sản chiếm Đà-nẵng bệnh viện đều do các bác sĩ miền Nam phụ trách, sau đó mới giao lại cho những bác sĩ cách mạng ở trên núi xuống. Song chuyên môn họ rất dở. Y tá lại xàm xì : "*tưởng bác sĩ cách mạng giỏi, hóa ra chạy theo học các bác sĩ cũ".*

Dân chúng cũng nhận thấy sự kém cỏi ấy, nên Y-tế tỉnh xin Trung ương gửi gấp vào các Bác sĩ Hà-nội, có chút ít chuyên môn, song vẫn còn kém. Một bác sĩ chính hình có du học Đông Đức, đem một bệnh nhân gãy kín và không xê dịch xương ống chân lên bàn mổ để đóng vít thép. Sau một hồi tranh luận có cả sự góp ý của bí thư bệnh viện, mới đưa bệnh nhân đi bó bột. Tôi nhớ trong một buổi họp với các bác sĩ Hà-nội mới vào, có một bác sĩ xưa kia là bác sĩ riêng cho Võ nguyên Giáp, từng đi thực tập giải phẫu tim ở Ba Lan (ông này trên đường vào Saigon chỉ ghé thăm Đà-nẵng), đã dạn dò chúng tôi: "*các anh có che chở các bác sĩ cách mạng về chuyên môn, họ mới che chở các anh về chính trị".* Mãi một năm sau, khi các bác sĩ cộng sản học được nhiều kỹ thuật tân tiến, nhất về giải phẫu, Ủy ban quân quản thành phố đưa tất cả các bác sĩ, được sĩ lưu dung lên Hòa Khánh, dự một lớp học tập chính trị dài hạn. Cùng học có cả kỹ sư, giáo sư trung học lưu dung.

Cán bộ giảng dạy lên lớp buổi sáng, buổi chiều thảo luận nhóm. Chừng 10 bài căn bản, chắc là do viện nghiên cứu Mac lê Hà-nội soạn ra. Toàn là những luận điệu một chiều nhằm chán hoang tưởng. Vừa mệt vừa buồn ngủ. Nhất là cảm giác bị nhồi sọ, bị áp đặt tư tưởng. Ngột ngạt, lo buồn, sợ sệt. Tiếp theo là những buổi phê, tự phê, tố giác. Chỉ có một lần tôi thử biện luận với thuyết trình viên khi ông cứ lập luận là phải đi theo qui luật tiến hóa Mac đề ra. Tôi nói :

- Phải bẻ qui luật mới tiến hóa. Trong chăn nuôi, các nhà nghiên cứu thấy rằng con bò sau khi ăn cỏ, phải bỏ ra nhiều giờ để nhai lại. Họ bèn xay cỏ cho mịn và thêm vào các kích thích tố cần thiết rồi cho bò ăn. Quả nhiên bò không nhai lại nữa. Chúng tiêu thụ một lượng cỏ gấp đôi và sản xuất sữa cũng gấp đôi. Khi công bố cuộc khảo cứu ấy các nhà nghiên cứu đã đặt tên bài báo là : "*Les ruminants ne se ruminent plus"* (loài nhai lại không nhai lại nữa). Song **đúng là biện luận với đầu gối.** Thành trì của chân lý Mac lê không cho phép một nghi vấn nào hết.

Cuối cùng là viết kiểm điểm. Viết cho hết từ lúc bé cho đến lớn, thành phần xã hội và gia đình, không được dấu một chi tiết. Bài kiểm điểm dài hàng 10 trang giấy. Ấy thế mà cán bộ không hài lòng phải viết lại từ đầu. Đảng cộng sản muốn đọc hết tư tưởng của giới trí thức để dễ bề khống chế. Cải cách ruộng đất, trong thực chất là

nhằm triệt hạ từng lớp trí thức kháng chiến và biến họ thành cầu an, sợ sệt dễ bảo. Thành phần trí thức lúc đó là ai: đó là con cái nhà giàu, địa chủ. Đánh vào địa chủ, là gom luôn vào đó con cháu họ, những trí thức tư sản đã dốc lòng kháng chiến, song với tính chất cố hữu là có óc phê phán, khoa học. Những gì cộng sản cho là xác tín, sự thật đều được trí thức bấy giờ đem ra ra mổ xẻ, phân tích, nghi ngờ. Nhân văn giai phẩm và l'excommunié của Nguyễn mạnh Tường đã chứng minh điều đó.

Người Cộng sản cũng bịa ra lắm điều khôi hài. Rêu rao là tự do tín ngưỡng, song có điều luật cho phép tự do truyền bá tư tưởng duy vật chống tôn giáo, song các hoạt động truyền giảng đạo đều bị cấm chỉ. Trong một buổi học tập duy vật biện chứng, thuyết trình viên đã hùng hồn chứng minh là không có Thượng đế. Tôn giáo đã lừa bịp ru ngủ con người trong ảo tưởng. Khi đến phần thảo luận tôi hỏi thuyết trình viên:

- Xin lỗi chung quanh ông có gì?
- Dĩ nhiên chỉ có vật chất, nào bàn ghế, nhà cửa, anh, tôi, không khí .
- Tôi lại nghĩ rằng chung quanh chúng ta có nhiều bài hát du dương (hội trường đều cười). Vâng nếu ông có một máy thu thanh, ông sẽ nghe vô số bài hát đang lảng vảng quanh ông. Thượng đế cũng thế. Nếu tâm hồn ông có một rung cảm nào đó, một máy thu thanh siêu nhiên, ông sẽ tiếp nhận được Thượng đế. Ông kể một số nhà khoa học không tin ở Thượng Đế, nhưng không có nhà khoa học chân chính nào lại nói là không có Thượng đế, vì đối tượng của khoa học là vật chất, vật chất là những gì cân, đo, đong, đếm được. Thượng Đế không ở trong phạm trù ấy. Cho nên nhà khoa học chân chính chỉ có thể nói: *"Thượng Đế không phải là đối tượng nghiên cứu của tôi. Tôi không có một luận cứ nào để nói là không có Thượng Đế"*. Và lại thống kê cho thấy hơn 90% các nhà khoa học tin ở Thượng đế. Gagarine khi bay trên quỹ đạo không gian tuyên bố là không thấy Thượng Đế đâu cả. Ngược lại Aldrin, phi hành gia Mỹ lại choáng ngợp trước sự uy nghi, huy hoàng của vũ trụ, khi bay quanh mặt trăng, chờ các bạn đổ bộ xuống mặt trăng trở về, đã thốt lên: *"tôi đã thấy Thượng đế"*. Sau này Aldrin đã vào tu viện. Phát triển khoa học xem như là mở rộng tầm nhìn của con người về chiều ngang (extension en largeur). Những câu hỏi về số kiếp con người, ý nghĩa cuộc sống, bản chất của lý trí, nói chung bằng khoản triết học và siêu hình, là phát triển về bề sâu (extension en profondeur) của con người. Có một thời lạc quan khoa học cho rằng phát triển về bề ngang sẽ soi sáng bề sâu. Song tự bản thân khoa học đã lúng túng. Khám phá được một bí mật thì muôn ngàn bí mật khác xuất hiện. Khoa học chẳng biết bao giờ dừng chân. Còn bề sâu con người lại sâu thêm thăm thẳm. Thời Socrate 100 vấn nạn, thời Newton hàng vạn, thời Einstein, hàng triệu.

Tôi góp ý:

- Mỗi trường phái triết học chỉ khiêm nhường tiếp cận một khía cạnh nào đó của sự thật. Mà chỉ tiếp cận thôi, chứ không nắm. Còn mấy ông Cộng sản cho mình đã nắm được toàn bộ sự thật. Sự thật nắm được trong tay là đã ngọt ngào và chết mất rồi. Sự thật là một chuỗi dài tìm kiếm không ngừng. Anh Hoạt còn nhớ trong truyện "Bác sĩ Jivago" của Boris Pasternak, khi Lara khóc bên linh cửu của Jivago đã nói : *"huyền nhiệm của sự sống, huyền nhiệm của sự chết, bí ẩn của tài ba, của cái đẹp, của sự trần trụi, chúng ta biết. Còn những chuyện nhỏ nhặt như là xây dựng lại thế giới này, chúng ta tiếc là chúng ta không làm được"* (le mystère de la vie, le mystère de la mort, l'énigme du talent, de la beauté, de la nudité, nous les connaissons, tandis que les petites choses, comme la reconstruction de ce monde, nous regrettons beaucoup, nous ne pouvons pas la faire). Vâng, những ai đã tiếp cận sự sống, đều thấy đó là vấn đề bao la bí mật. Mỗi nhà văn, mỗi nhà nghệ thuật choáng ngợp trước sự sống, đã cố diễn tả trung thực để truyền đạt lại cho chúng ta một khía cạnh nào đó của sự sống . Cộng sản đã chẳng hiểu gì về sự sống lại dám cải tạo nó. Chả trách họ gây nên những tội ác tày trời, và giết đi sự sống.

Tôi có hỏi anh Hoạt cái gì đã thúc đẩy anh biện luận với Cộng sản, thành trì của cường tín. Anh nói:

- Thấy người ta đi vào con đường sai lầm mà hậu quả là khổ đau cả một dân tộc mà mình không đưa ra lời can ngăn là vô trách nhiệm. Dù họ không có nghe thì mình cũng đã có phần đóng góp xây dựng rồi.

Vả lại nếu mọi người đều im lặng, xuôi theo, thì bức tường Bá linh đâu có đổ, hệ thống XHCN Liên xô và Đông Âu đâu có cáo chung. Ngày sang Canada, gặp một bạn cũ, ngạc nhiên sao mình ở tù lâu thế. Khi mình nói lý do anh ta bảo: "*đã biết Việt cộng là thế rồi, cãi chi cho khổ*". E.M.Remarque đã chẳng nói trong The night in Lisbon: "*Khi thế giới còn những bọn dã man tàn bạo, mà mình CÒN khả năng chống lại, mà không chống thì đó là tội ác*". Còn thái độ mỗi người trước cường quyền ta có thể mượn lời của André Gide: "*que chacun suit sa pente mais en montant*" (Mỗi người theo triền của mình, song phải đi lên). Đi lên là nói lên sự thật, là phản tỉnh nếu lỡ đã bị CS phỉnh phờ. Xem như J.P.Sartre đã từng bênh vực CS với B. Russell, nhưng đã phản tỉnh, và hăng hái giúp người tị nạn thuyền nhân Việt Nam. Cũng như nhóm trí thức họp ở Nữ Ước hồi hận đã nhúng tay vào máu khi bênh vực CS trước kia. Thánh Gandhi là người trì chí tranh đấu cho độc lập Ấn Độ, có ý chí và căn bản đạo lý cao, mà vẫn sợ có khi mình yếu đuối không dám nói lên sự thật, trước cường quyền Anh, nên đã cầu khẩn Thương Đế:

*Xin Thương Đế cho con nói lên sự thật
Trước mặt người hung ác, uy quyền*